

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 02/01/2018.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân:

1) Ông Đào Văn An.

2) Bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông K' My Na – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2017/TLST- HNGĐ ngày 03/3/2017 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/12/2017. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương Q; sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 236 thôn P, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Tuấn H – Văn phòng Luật sư P – Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T; sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Q và luật sư H có mặt tại phiên tòa, ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Phương Q trình bày: Bà và ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999, đến năm 2001 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã G. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi nhau và đánh chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 06/8/2000; Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày 01/9/2003 và Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 12/01/2013. Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu T và cháu Bảo H, đồng ý giao cháu Minh H cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Theo lời khai, ông Nguyễn Thanh T trình bày: Công nhận lời trình bày của bà Q về quan hệ hôn nhân, con chung như trên là đúng.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông bị bệnh không làm chủ được bản thân có đánh bà Q. Từ năm 2013 đến nay đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nhưng ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung khi ly hôn ông xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Minh H, đồng ý giao cháu T và Bảo H cho bà Q nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà Q và ông T được ly hôn, Giao con chung tên Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 06/8/2000 và Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 12/01/2013 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày 01/9/2003 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông T là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Q và ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999, đến năm 2001 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã G. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi nhau và đánh chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ông T cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân, không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn để quay về đoàn tụ nhưng lại không đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thì thấy rằng vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Xét mâu thuẫn giữa bà Q và ông T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho bà Q được ly hôn ông T là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 06/8/2000; Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày 01/9/2003 và Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 12/01/2013. Khi ly hôn vợ chồng đã thỏa thuận, bà xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu T và cháu Bảo H, ông Tùng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Minh H, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con và sự thỏa thuận của các bên. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Giao con chung tên Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 06/8/2000 và Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 12/01/2013 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày 01/9/2003 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản, bà Q xin tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Ông T không có mặt tại phiên tòa nên không biết ý kiến thế nào nên không đề cập giải quyết.

[5] Về chi phí tố tụng, bà Q đã nộp 500.000đ tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã được thanh quyết toán chi phí hợp lý, tại phiên tòa hôm nay bà Q tự nguyện chịu toàn bộ nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 29/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Q phải chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; 81; 82; 83; 84 và 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 29/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương Q và ông Nguyễn Thanh T được ly hôn.

2) Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 06/8/2000 và Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 12/01/2013 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng;

Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày 01/9/2003 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên. Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3) Về án phí: Bà Q chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.362.000đ theo biên lai thu số 0004334 ngày 03/3/2017 của Chi cục THA dân sự huyện Di Linh. Hoàn trả cho bà Q số tiền 7.062.000đ tạm ứng án phí còn thừa.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND xã Gia Hiệp;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Văn Học